

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTTBI-TTHT

Thái Bình, ngày tháng năm

V/v một số nội dung về thuế đối với hoạt
động kinh doanh bảo hiểm.

Kính gửi:

- Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Bình;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Bình;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Thái Bình;
- Báo Thái Bình.

Cục Thuế tỉnh Thái Bình trân trọng cảm ơn các Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, các Ngân hàng và Quý cơ quan đã quan tâm phối hợp trong công tác quản lý thuế trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Ngày 01/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm. Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp bảo hiểm, Ngân hàng thực hiện đúng quy định của pháp luật, Cục Thuế cung cấp một số thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:

1. Một số quy định về chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam:

- Tại Điều 50 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định về Chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- Tại Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC; Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC; Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC; Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC) quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

2. Một số quy định về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với khoản tiền hỗ trợ, tiền thưởng mà các Ngân hàng nhận được khi ký hợp đồng làm đại lý bảo hiểm cho các Doanh nghiệp bảo hiểm:

- Tại khoản 25 Điều 3, khoản 4 Điều 5 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội quy định về giải thích từ ngữ, nguyên tắc quản lý thuế;

- Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng;

- Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT;

- Tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về thuế suất 10%.

Cục Thuế đề nghị các Doanh nghiệp bảo hiểm, Ngân hàng (gọi là NNT) căn cứ các quy định nêu trên và thực tế hợp đồng giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp bảo hiểm xác định bản chất các khoản tiền mà Ngân hàng nhận được từ các Doanh nghiệp bảo hiểm để xác định nghĩa vụ thuế tương ứng. Trường hợp các khoản tiền mà ngân hàng nhận được từ Doanh nghiệp bảo hiểm khi ký kết và triển khai hợp đồng phân phối sản phẩm bảo hiểm:

- Nếu xác định là khoản tiền để ngân hàng thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo cho Doanh nghiệp bảo hiểm thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định;

- Nếu xác định là tiền hỗ trợ (không phải để thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Doanh nghiệp bảo hiểm) thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Ngành Thuế tỉnh Thái Bình thông tin để NNT biết, chủ động trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp; Báo Thái Bình; Đài Phát thanh và truyền hình Thái Bình; Sở Thông tin và truyền thông phối hợp tuyên truyền nội dung này; Trung tâm Hỗ trợ, xúc tiến đầu tư và phát triển tỉnh Thái Bình đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ngân hàng Nhà nước - CN Thái Bình (để phối hợp);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng; các Chi cục Thuế;
- Lưu: VT, Web, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hà Nhật Quang